

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 28,957 Thực hành

Môn học: OMH29 SCBD cơ cấu phối khí

Giáo viên:.....*Bùi Văn Quân*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *4/5* đến *31/7*

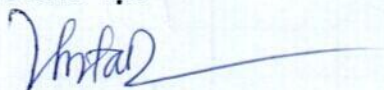
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	8		<i>Anh</i>	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	8		<i>Anh</i>	
3	CD181425	Nguyễn Hữu Bảo	12/11/1999	0			
4	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	8		<i>Bình</i>	
5	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	8		<i>Bình</i>	
6	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	7		<i>Cường</i>	
7	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	7		<i>Dat</i>	
8	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	8		<i>Dũng</i>	
9	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	4		<i>Dũng</i>	
10	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	7			
11	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	7		<i>Gia</i>	
12	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	7		<i>Hào</i>	
13	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	7		<i>Hiền</i>	
14	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	7		<i>Hiệu</i>	
15	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	8			
16	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	8		<i>Hoàng</i>	
17	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	8		<i>Hùng</i>	
18	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	8		<i>Hùng</i>	
19	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	8		<i>Hữu</i>	
20	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	8		<i>Huy</i>	
21	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	8		<i>Long</i>	
22	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	8		<i>Mạnh</i>	
23	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	8		<i>Mạnh</i>	
24	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	8		<i>Quân</i>	
25	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	7		<i>Quân</i>	
26	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	8		<i>Sơn</i>	
27	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	8		<i>Tài</i>	
28	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	8		<i>Tâm</i>	
29	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	8		<i>Thắng</i>	
30	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	8		<i>Thắng</i>	
31	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	6		<i>Thành</i>	
32	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	8		<i>Thìn</i>	
33	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	7		<i>Thực</i>	
34	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	8		<i>Thương</i>	
35	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	8		<i>Triệu</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	9		Trính	
37	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	8		Trung	
38	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	5 4 2			
39	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	6		Trung	
40	CD180131	Nguyễn Đình Trường	22/11/1999	0			
41	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	8		Tay R	
42	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	9			
43	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	8		Tuyên	
44	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	8		Vinh	
45	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	8		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....45.....
Số sinh viên đạt:.....42.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....27/7/2020.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

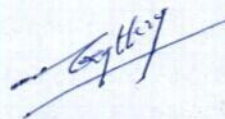


Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI


Bùi Văn Quân

TRƯỜNG KHOA



CHU NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy